**TUẦN 32**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 24/4/2023**

TOÁN: Bài 68. ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.

- Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.**

**- Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị một đồng hồ giấy có thể quay được kim dài và kim ngắn. Mỗi nhóm HS mang đến một đồng hồ có kim dài và kim ngắn.

- Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**- Cho HS quan sát mặt đồng hồ theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về các thông tin trên đồng hồ, chẳng hạn: kim ngắn, kim dài, mặt đồng hồ có những số nào, những vạch chia trên mặt đồng hồ ra sao?,...**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Nhận biết mặt đồng hồ và cách đọc giờ đúng**“Mặt đồng hồ có 12 số, có kim ngắn và kim dài. Kim ngắn và kim dài đều quay được và quay theo chiều từ số 1 đến số 12 rồi tiếp tục từ số 12 sang số 1. Kim ngấn chỉ giờ, kim dài chỉ phút”.- GV gắn đồng hồ chỉ giờ đúng lên bảng, hướng dẫn HS đọc giờ đúng trên đồng hồ, chẳng hạn: “Kim dài chỉ vào số 12, kim ngắn chỉ đúng vào số 9, ta nói: Đồng hồ chỉ 9 giờ”.- GV gắn một số đồng hồ chỉ giờ đúng khác lên bảng, Cho HS đọc giờ đúng rồi chia sẻ với bạn.- Gọi một vài HS trả lời, đặt câu hỏi để HS giải thích tại sao các em lại đọc được giờ như vậy.**\* Hoạt động 2: Thực hành xem đồng hồ**Thực hành theo nhóm, phân biệt kim ngắn, kim dài, quay kim trên mặt đồng hồ của nhóm, rồi đọc kết quả.**3. Hoạt động thực hành, luyện tập**Bài 1- Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?- Cho đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.- GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ: Làm thế nào em đọc được giờ đúng trên đồng hồ?Bài 2. HS thực hiện các thao tác sau:- Đọc giờ đúng trên đồng hồ.- Đọc thông tin dưới bức tranh để chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tình huống trong tranh.- Nói cho bạn nghe kết quả.GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:- Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí.- Nói về hoạt động của bản thân tại thời gian trên mỗi đồng hồ đó.**4. Củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho em trong cuộc sống?- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?- Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì?- Em hãy đoán xem đồng hồ sau chỉ mấy giờ. | - HS quan sát mặt đồng hồ - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.- Theo dõi- HS đọc giờ đúng rồi chia sẻ với bạn.- Cho HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn- Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.- HS thực hiện - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.****- Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 24/4/2023**

**TẬP ĐỌC**: **CUỘC THI KHÔNG THÀNH** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung câu chuyện: Mỗi loài, mỗi người xung quanh ta đều có đặc điểm, thói quen riêng. Cần tôn trọng đặc điểm, thói quen của mỗi loài, mỗi người, không nên đòi người khác phải giống mình, làm như mình.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.**

**- Hiểu các từ ngữ trong bài.**

**- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.**

**- Hiểu nội dung câu chuyện:**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mỗi HS 1 mảnh giấy trắng (cỡ 5 x 10 cm) để tham gia trò chơi khởi động.

- Thẻ đủ cho mỗi HS làm BT 2 (Chọn ý trả lời đúng: a hay b?).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- Gọi 2, 3 HS đọc thuộc lòng bài thơ *Quyển vở của em*- GV nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Chia sẻ và giới thiệu bài** (gợi ý) ***\* Hoạt động 1: Thi viết tên con vật sống dưới nước*** a) Cách chơi- GV phát cho mỗi HS 1 tờ phiếu (kích thước 5 x 10 cm)- GV nêu YC: khi có lệnh “bắt đầu mỗi em ghi thật nhanh trong 1 phút) tên 3 con vật sống dưới nước (*VD: tôm, thờn bơn, cá mập*) vào mặt sau phiếu. - Hết thời gian 1 phút, GV thu các phiếu đã ghi đủ tên 3 con vật để chấmb) GV cùng cả lớp biểu dương những HS về đích trong cuộc thi (tìm và “ghi đúng tên 3 con vật dưới nước); nhắc những HS phạm luật chơi (ghi nhâm tên con vật không sống dưới nước), động viên những HS chưa về đích cần cố gắng trong các cuộc thi sau.***\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài***- GV chiếu lên bảng hình minh hoạ bài đọc (SGK), hỏi: Tranh vẽ những con vật nào? Chúng sống trên cạn hay dưới nước? Chúng “đi lại” có giống nhau không (Tranh vẽ tôm, cá, cua, rùa. Chúng sống dưới nước).- GV: Tôm, cá và cua là 3 con vật sống dưới nước. (Rùa sống dưới nước là chính nhưng cũng có thể sống trên cạn). Chúng định thi chạy xem ai về đích trước, nhưng mỗi con lại có cách “chạy” khác nhau. Con nào cũng muốn các bạn phải chạy theo cách của mình. Liệu cuộc thi có thành công không? Các em hãy cùng đọc bài Cuộc thi không thành để giải đáp được điều đó.**3. Khám phá và luyện tập** ***3.1. Luyện đọc***a) GV đọc mẫu: Giọng kể rõ ràng, chậm rãi. Đọc rõ ngữ điệu lời từng nhân vật: “Hai cậu phải quay đuôi về đích như mình!” (Tôm); “Không, hai cậu phải quay đầu về đích như tớ!” (Cá); “Hai cậu phải quay ngang như tớ!” (Cua).b) Luyện đọc từ ngữ: *không thành, trọng tài, xuất phát, chuyện rắc rối, quay đuôi, ngúng nguẩy, quay đầu, quay ngang, giật lùi, phóng thẳng, bò ngang, khuyên bảo*,... Giải nghĩa: *ngúng nguẩy* (tỏ thái độ không bằng lòng hay hờn dỗi).c) Luyện đọc câu - GV cùng HS đếm số câu trong bài.- GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu sau để không bị hụt hơi: *Chúng cãi nhau vì / tôm chỉ quen bơi giật lùi, /cá chỉ biết phóng thẳng, cua chỉ bò ngang*(Từ bài này, bước “Luyện đọc câu” có thể bỏ qua hoạt động “đọc vỡ”. Tuỳ khả năng đọc của HS lớp mình, GV có thể bỏ hoạt động “đọc vỡ” sớm hơn hoặc muộn hơn).**TIẾT 2**d) Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (2 câu /1 câu / 4 câu); thi đọc cả bài.***3.2. Tìm hiểu bài đọc*** + Tôm, cá và cua định làm gì?+ Vì sao cuộc thi của ba bạn không thành?- Nếu HS chọn ý a, GV giải thích: Ý là không đúng vì theo nội dung bài thì các con vật chưa chạy mà chỉ đòi bạn chạy theo cách của mình). + GV nêu YC của BT nối ghép (Qua bài đọc, em hiểu cách “chạy” của mỗi bạn thế nào?), chỉ từng vế câu cho HS đọc. **-** GV: Cuộc thi của tôm, cá và của không thành bởi vì ai cũng đòi “chạy” theo cách của mình. Cuộc thi muốn thành thì ba bạn phải chấp nhận điều gì? HS phát biểu, GV: Cuộc thi muốn thành thì ba bạn phải chấp nhận kiểu “chạy” của mỗi người: Cho tôm quay đuôi về đích, “chạy” giật lùi. Cho cua bò ngang để về đích. Cho cá phóng thẳng tới đích. Ai về đích trước thì thắng cuộc.- Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì? (HS: *Mỗi người có thói quen, đặc điểm riêng*,...). GV: Mỗi bạn có đặc điểm, thói quen, lối sống riêng. Cần tôn trọng đặc điểm riêng của bạn, không nên đòi hỏi bạn phải làm, phải nghĩ giống mình,...***3.3. Luyện đọc lại*** (theo vai)- GV hướng dẫn 3 HS đọc lời đối thoại của 3 nhân vật trong câu chuyện:+ Tôm: Hai cậu phải quay đuôi về đích như mình! + Cá: Không, hai cậu phải quay đầu về đích như tớ!+ Cua: Hai cậu phải quay ngang như tớ! **4. Củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét tiết học- Dặn HS chuẩn bị tiết sau | - 2, 3 HS đọc thuộc lòng bài thơ *Quyển vở của em*- HS tự ghi họ tên trên phiếu (mặt trước).- Cử 2 HS khá giỏi thay nhau đọc từng phiếu (đọc tên HS, tên 3 con vật) để cả lớp nhận xét đúng / sai. (Ai chưa làm xong bị xem là “chưa về đích”)- Đọc cá nhân , tổ , đồng thanh- HS đọc tiếp nối từng câu (hoặc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).- HS thi đọc- 3 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp 3 BT. - Từng cặp HS trao đổi, làm bài- Tôm, cá và cua định thi chạy.- (chọn ý b): Vì bạn nào cũng đòi bạn khác “chạy” theo cách của mình- HS phát biểu: a) Tôm - (2) bơi giật lùi. b) Cá - (3) phóng thẳng. c) Cua - (1) bò ngang.- (Lặp lại) 1 HS hỏi - cả lớp đáp: + 1 HS: Tôm, cá và cua định làm gì? / Cả lớp: Tôm, cá và cua định thi chạy.+ 1 HS: Vì sao cuộc thi của ba bạn không thành? / Cả lớp (ý b): Vì bạn nào cũng đòi bạn khác “chạy” theo cách của mình.+ 1 HS: Qua bài đọc, em hiểu cách “chạy” của mỗi bạn thế nào?/ Cả lớp: a) Tôm - (2) bơi giật lùi. b) Cá - (3) phóng thẳng. c) Cua - (1) bò ngang- HS đọc | **\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.** **- Hiểu các từ ngữ trong bài.** **- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.****- Hiểu nội dung câu chuyện:** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 25/4/2023**

**CHÍNH TẢ( Tập chép) RÙA CON ĐI CHỢ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tập chép bài thơ *Rùa con đi chợ*, không mắc quá 1 lỗi.

- Làm đúng BT điền **ng/ ngh** vào chỗ trống; tìm và viết đúng chính tả 1 tiếng có vần uôi, 1 tiếng có vần uây trong bài *Cuộc thi không thành*.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Tập chép bài thơ *Rùa con đi chợ*, không mắc quá 1 lỗi.**

**- Làm đúng BT điền ng/ ngh vào chỗ trống; tìm và viết đúng chính tả 1 tiếng có vần uôi, 1 tiếng có vần uây trong bài *Cuộc thi không thành*.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- GV đọc cho 2 HS viết bảng lớp các từ ngữ: cái kéo, cặp sách, thước kẻ**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của tiết học.**3. Hoạt động luyện tập** ***3.1. Tập chép*** - GV hỏi HS về nội dung bài - GV chỉ từng tiếng dễ viết sai cho cả lớp đọc. VD: *đầu xuân, cổng chợ, hoa trái, bộn bề, hạt giống, trồng gieo .*- GV có thể chiếu bài của HS lên màn hình, chữa những lỗi HS thường mắc.***2. Làm bài tập chính tả***.a) BT 2 (Em chọn chữ nào: **ng** hay **ngh**?) - Có thể tổ chức cho 2 tốp HS thi tiếp sứcb) BT 3 (Tìm trong bài đọc và viết lại)**4. Củng cố và nối tiếp:****-** Tuyên dương những bạn viết sạch đẹp, cẩn thận. | - 2 HS viết bảng lớp các từ ngữ: cái kéo, cặp sách, thước kẻ- Cả lớp đọc trên bảng bài thơ Rùa con đi chợ.- HS nêu : Bài thơ kể chuyện rùa con đi chợ mua hạt giống về gieo trồng. Rùa bò chậm nên đi từ đầu xuân, mùa hè mới đến cổng chợ- Cả lớp đọc - HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, chép lại bài; tô các chữ hoa đầu câu,- HS viết xong, đối chiếu bài để soát và chữa lỗi. - 1 HS đọc YC của BT; nói lại quy tắc*: ngh +e, ê, i, iê, ng+ các chữ khác*. - HS làm bài trong vở Luyện viết 1, tập hai.- (Chữa bài) 1 HS điền chữ trên bảng lớp. Đáp án: *ngang, nghe, ngay ngắn*.- Cả lớp đọc các câu văn, dòng thơ đã hoàn chỉnh. Sửa bài theo đáp án (nếu sai).- 1 HS đọc YC./ Cả lớp đọc thầm bài Cuộc thi không thành, tìm nhanh 1 tiếng có vần uôi, 1 tiếng có vần uây, viết vào vở Luyện viết 1, tập hai.- 1 HS báo cáo kết quả: Viết 2 tiếng: *đuôi, nguẩy*. Đọc 2 câu văn: có vần *uôi*, có vần *uây*.- Cả lớp đọc lại 2 câu văn: *Hai cậu phải quay đuôi về đích như mình*. */ Cá ngúng nguẩy*.  | **\* Dạy HS khuyết tật: - Tập chép bài thơ *Rùa con đi chợ*, không mắc quá 1 lỗi.****- Làm đúng BT điền ng/ ngh vào chỗ trống; tìm và viết đúng chính tả 1 tiếng có vần uôi, 1 tiếng có vần uây trong bài *Cuộc thi không thành*.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 25/4/2023**

**TẬP ĐỌC**: **ANH HÙNG BIỂN CẢ** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu câu chuyện nói về những đặc điểm của loài cá heo, ca ngợi cá heo thông minh, tài giỏi, là bạn tốt của con người.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.**

**- Hiểu các từ ngữ trong bài.**

**- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **TIẾT 1****1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- GV cho 2 HS tiếp nối nhau đọc bài Cuộc thi không thành. / HS 1 trả lời câu hỏi: Vì sao cuộc thi của ba bạn không thành? /HS 2 trả lời câu hỏi: Cuộc thi muốn thành thì ba bạn phải chấp nhận điều gì?**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Chia sẻ và giới thiệu bài** (gợi ý) ***2.1. Nói về cá heo***- GV hỏi HS biết gì về cá heo. HS phát biểu: đã xem cá heo trên phim ảnh, đã xem cá heo biểu diễn, cá heo là bạn tốt của con người,...- GV: Cá heo là một trong số các loài động vật thông minh và thân thiện nhất hành tinh. Cá heo là loài động vật có vú, sinh con và nuôi con bằng sữa. Cá heo ăn thịt, chủ yếu là ăn cá và mực. Cá heo có khả năng hiểu được ngôn ngữ, hành vi đơn giản của con người, có khả năng nhận ra mình trong gương. Khi huấn luyện viên dạy một chú cá heo các động tác cơ bản, chúng có thể truyền lại động tác ấy cho đồng loại. ***2.2. Giới thiệu bài******-*** GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu bài đọc *Anh hùng biển cả* – bài đọc cung cấp những hiểu biết thú vị về loài cá heo.**3. Khám phá và luyện tập** ***3.1. Luyện đọc***a) GV đọc mẫu, giọng ngưỡng mộ, cảm phục.b) Luyện đọc từ ngữ: *tay bơi, nhanh vun vút, thông minh, dẫn tàu thuyền, săn lùng, huân chương*. Giải nghĩa: *tay bơi* (bơi rất giỏi).c) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có 8 câu.- GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu dài*: Một chú cá heo ở Biển Đen từng được thưởng huân chương / vì đã cứu sông một phi công. Nó giúp anh thoát khỏi lũ cá mập / khi anh nhảy dù xuống biển / vì máy bay bị hỏng.***TIẾT 2**d) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu/ 4 câu); thi đọc cả bài. ***3.2. Tìm hiểu bài đọc*** + GV: Cá heo có đặc điểm gì khác loài cá?+ GV: Vì sao cá heo được gọi là “anh hùng biển cả”?+ GV: Chọn một tên gọi khác mà em thích để tặng cá heo***3.3. Luyện đọc lại*** **4. Củng cố và nối tiếp:**- Bài đọc này giúp em biết thêm điều gì?- Đọc lại bài đọc cho người thân nghe- GV nhận xét tiết học | - 2 HS tiếp nối nhau đọc bài Cuộc thi không thành, TL câu hỏi- Luyện đọc cá nhân , tổ , đồng thanh- HS đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).- HS thi đọc - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi. - Từng cặp HS trao đổi, làm bài- HS: *Cá heo không đẻ trứng như cá mà sinh con và nuôi con bằng sữa.*- HS: Cá heo được gọi là anh hùng biển cả vì nó là tay bơi giỏi nhất ở biển, thông minh, làm nhiều việc giúp con người. .- Mỗi HS có thể chọn 1 tên bất kì: a) Bạn của con người b) Tay bơi số một c) Người lính thuỷ đặc biệt.- (Lặp lại) 1 HS hỏi – cả lớp đáp. - 2 HS thi đọc tiếp nối 2 đoạn – mỗi HS đọc 1 đoạn. - 2 nhóm (mỗi nhóm 4 HS) thi đọc cả bài | **\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu.** **- Hiểu các từ ngữ trong bài.** **- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 26/4/2023**

TOÁN: Bài 68. ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.

- Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.**

**- Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị một đồng hồ giấy có thể quay được kim dài và kim ngắn. Mỗi nhóm HS mang đến một đồng hồ có kim dài và kim ngắn.

- Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**- Cho HS quan sát mặt đồng hồ theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về các thông tin trên đồng hồ, chẳng hạn: kim ngắn, kim dài, mặt đồng hồ có những số nào, những vạch chia trên mặt đồng hồ ra sao?,...**2. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 3**- Cho HS quan sát các bức tranh, thảo luận và đặt thêm kim ngắn vào đồng hồ để đồng hồ chỉ thời gian tương ứng với hoạt động trong tranh.- Kể chuyện theo các bức tranh.**3. Hoạt động vận dụng****Bài 4.** HS thực hiện các thao tác:- Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh.- HS thêm kim ngắn vào mặt đồng hồ chỉ thời điểm thích hợp khi bạn Châu đi từ thành phố về quê và thời điểm về đến nơi. Nói cho bạn nghe suy nghĩ của em khi xác định thời gian đi từ thành phố về quê như vậy.- Cho HS liên hệ với bản thân rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm.**4. Củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho em trong cuộc sống?- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?- Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì?- Em hãy đoán xem đồng hồ sau chỉ mấy giờ. | - HS quan sát mặt đồng hồ - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.- HS quan sát các bức tranh, thảo luận - HS quan sát các bức tranh, thảo luận - HS liên hệ với bản thân rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.****- Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 26/4/2023**

**TẬP VIẾT TÔ CHỮ HOA P, Q**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tô chữ viết hoa **P, Q** theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng từ, câu: *cá heo, vun vút; Quê hương em tươi đẹp* chữ viết thường, cỡ nhỏ; đúng kiểu, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tô chữ viết hoa P, Q theo cỡ chữ vừa và nhỏ.**

**- Viết đúng từ, câu: *cá heo, vun vút; Quê hương em tươi đẹp* chữ viết thường, cỡ nhỏ; đúng kiểu, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu hoặc bảng phụ. Bìa chữ mẫu P, Q.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- GV kiểm tra HS viết bài ở nhà. **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Giới thiệu bài** - GV đưa lên bảng chữ in hoa P, Q. HS nhận biết đó là mẫu chữ in hoa P, Q.- GV: Bài 35 đã giới thiệu mẫu chữ P, Q in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa P, Q, tập viết các từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.**3. Khám phá và luyện tập*****3.1. Tổ chữ viết hoa P, Q***- GV đưa lên bảng chữ mẫu viết hoa P, Q, hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô (vừa mô tả vừa cầm que chỉ “tố” theo từng nét):+ Chữ P viết hoa gồm 2 nét: Nét 1 là nét móc ngược trái, đặt bút trên ĐK 6, tô từ trên xuống dưới, đầu móc công vào phía trong. Nét 2 là nét cong trên, đặt bút từ ĐK 5 tô theo đường cong vòng lên, cuối nét lượn vào trong, dừng bút gần ĐK 5.+ Chữ Q viết hoa gồm 2 nét: Nét 1 là nét cong kín (giống chữ O), đặt bút trên ĐK 6, đưa bút sang trái để tô nét cong, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ đến ĐK 4 thì cong lên một chút rồi dừng bút. Nét 2 là nét lượn ngang, đặt bút gần ĐK 2 tô nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài, dừng bút trên ĐK 2.- HS tô các chữ viết hoa P, Q cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1, tập hai.***3.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng*** (cỡ nhỏ) - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ, khoảng cách giữa các chữ (tiếng), cách nối nét từ chữ viết hoa Q sang tu, vị trí đặt dấu thanh.**4. Củng cố và nối tiếp:**- GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Trưng bày “*Quà tặng ý nghĩa*” (làm cho sản phẩm đẹp hơn, lời giới thiệu ấn tượng hơn). | - 1 HS cầm que chỉ, tô quy trình viết chữ viết hoa O, Ô, Ơ đã học. - Lắng nghe- Quan sát- HS thực hiện- HS đọc từ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ): *cá heo, vun vút; Quê hương em tươi đẹp*.- HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hại | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tô chữ viết hoa P, Q theo cỡ chữ vừa và nhỏ.****- Viết đúng từ, câu: *cá heo, vun vút; Quê hương em tươi đẹp* chữ viết thường, cỡ nhỏ; đúng kiểu, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 26/4/2023**

**TẬP ĐỌC**  **HOA KẾT TRÁI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung bài thơ: Mỗi loài hoa đều có màu sắc, vẻ đẹp riêng, đều kết quả ngọt lành tặng con người. Các bạn nhỏ cần yêu quý hoa, đừng hái hoa tươi để hoa đơm bông kết trái.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.**

**- Hiểu các từ ngữ trong bài.**

**- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.**

**- Hiểu nội dung bài thơ**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- GV cho 2 HS đọc bài Anh hùng biển cả. / HS 1 trả lời câu hỏi: Vì sao cá heo được gọi là anh hùng biển cả? /HS 2 trả lời câu hỏi: Chọn một tên gọi khác mà em thích để tặng cá heo.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Chia sẻ và giới thiệu bài** (gợi ý) **2.1. Cả lớp hát bài Quả** (Nhạc và lời: Xanh Xanh)**2.2. Giới thiệu bài** Quả cà, quả mướp, quả lựu,... những loài quả mà các em thấy thường ngày đều được làm nên từ những bông hoa (HS quan sát tranh minh hoạ các loài hoa trong bài). GV: Mỗi loài hoa đều có những màu sắc, hương vị, vẻ đẹp riêng,... nhưng chúng giống nhau: đều làm nên những trái cây, những thứ quả ngon lành. Bài thơ Hoa kết trái sẽ giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp, ích lợi của các loài hoa.**3. Khám phá và luyện tập** ***3.1. Luyện đọc***a) GV đọc mẫu, giọng vui, sôi nổi, tình cảm. Nhấn giọng (tự nhiên, biểu cảm), các từ ngữ nói về đặc điểm của mỗi loài hoa: tim tím, vàng vàng, chói chang, đỏ, nho nhỏ, xinh xinh, trắng tinh, rung rinh.b) Luyện đọc từ ngữ: *kết trái, tim tím, hoa mướp, hoa lựu, chói chang, đốm lửa, hoa vừng, xinh xinh, trắng tinh, rung rinh, hoa tươi,*... Giải nghĩa: *kết trái* (hình thành trái, quả từ hoa). GV giới thiệu một vài bông hoa mang đến lớp (nếu có) - hoa cà, hoa lựu, hoa vừng, hoa đỗ.c) Luyện đọc dòng thơ - GV: Bài đọc có 12 dòng thơ.GV hướng dẫn HS đọc ngắt nhịp nhanh giữa các từ ngữ trong dòng thơ: Hoa cà / tim tím – Hoa mướp / vàng vàng - Hoa lựu/ chói chang. Đọc liền hơi các dòng thơ: Đỏ như đốm lửa - Rung rinh trong gió – Này các bạn nhỏ – Đừng hái hoa tươi – Hoa yêu mọi người – Nên hoa kết trái..d) Thi đọc 2 đoạn (8 dòng / 4 dòng); thi đọc cả bài. ***3.2. Tìm hiểu bài đọc*** c) BT 2- GV chỉ M, giải thích: Mỗi loài hoa trong bài đều cho một thứ quả hoặc hạt. VD: Hoa vừng cho hạt vừng. Từ hạt vừng có thể làm dầu vừng và làm kẹo vừng, mè xửng là những loại kẹo rất thơm ngon. Còn những loài hoa khác thì sao?- GV nhận xét hoặc bổ sung. VD: + Hoa cà kết thành quả cà. Quả cà dùng để làm món nấu, món xào hoặc đem muối, làm món cà muối.+ Hoa mướp kết thành quả mướp có thể xào, nấu canh. + Hoa lựu kết thành quả lựu, ăn vừa ngọt vừa rộn rốt chua.+ Hoa đỗ kết thành quả đỗ. Quả đỗ có thể luộc hoặc xào. Nếu để già, có thể bóc vỏ lấy hạt. Hạt đỗ xanh dùng để nấu chè hoặc làm các loại bánh đậu xanh, bánh chưng / bánh tét, bánh nếp), nấu xôi,...+ Hoa mận kết thành quả mận, Quả mận tươi ngon có thể ăn ngay hoặc dùng làm mứt mận, ô mai mận,...d) BT 3- GV: *Bài thơ khuyên các bạn nhỏ điều gì*? GV: Bài thơ ca ngợi mỗi loài hoa đều có màu sắc, vẻ đẹp riêng đều kết quả ngọt lành tặng cho con người. Các bạn nhỏ cần yêu quý, bảo vệ hoa, đừng hái hoa để hoa đơm bông kết trái.***3.3. Luyện đọc lại*****4. Củng cố và nối tiếp:**- GV dặn HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe, hỏi người thân những loại hoa nào kết thành quả, quả nào ăn được. - Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Trưng bày “Quà tặng ý nghĩa”; chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon.* | - HS đọc + TL câu hỏi- Đọc tiếp nối hai dòng thơ (cá nhân, từng cặp).- HS thi đọc - 1 HS đọc mẫu- HS trao đổi, nói kết quả.- Bài thơ khuyên các bạn nhỏ đừng hái hoa tươi để hoa kết trái- Một vài HS thi đọc bài thơ trước lớp. - Cả lớp và GV bình chọn bạn đọc hay: đọc đúng từ, câu, rõ ràng, biểu cảm. | **- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.** **- Hiểu các từ ngữ trong bài.** **- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.****- Hiểu nội dung bài thơ** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 26/4/2023**

**TNXH : ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ :**

 **CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (TIẾT 2)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kiến thức cơ bản về các bộ phận của cơ thể và các giác quan.

- Khắc sâu hiểu biết về các hành vi cá nhân hằng ngày để có sức khỏe tốt

- Tự giác thực hiện nếp sống vệ sinh khắc phục những hành vi có hại cho sức khỏe.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh về các hoạt động học tập, vui chơi, các hoạt động nên và không nên làm để bảo vệ mắt và tai.

- Hồ dán, giấy, kéo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**- Trò chơi: Chi chi chành chành**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Thảo luận chung các kiến thức cơ bản về các bộ phận của cơ thể và các giác quan*****Cách tiến hành***- GV cho HS nêu tên các bộ bên ngoài cơ thể+ Cơ thể người gồm có mấy phần?+ Chúng ta nhận biết thế giới xung quanh bằng các giác quan nào? ( Về màu sắc, về mùi vị, về nóng lạnh, về âm thanh)+ Nếu thấy bạn chơi súng cao su, em khuyên bạn như thế nào?\* KL: Muốn cho các bộ phận, các giác quan khỏe mạnh các em phải bảo vệ và giữ gìn các giác quan sạch sẽ.**\* Hoạt động 2: HS kể những việc làm vệ sinh cá nhân trong một ngày*****Cách tiến hành***- Gv cho HS quan sát và trả lời+ Buổi trưa các em ăn gì? Có đủ no không?+ Buổi tối trước khi đi ngủ các em có đánh răng không?\* KL: Hằng ngày các em phải biết giữ vệ sinh chung cho các bộ phận cơ thể**3. Củng cố và nối tiếp**- Vừa rồi các em học bài gì?- Cơ thể chúng ta có các bộ phận nào?- Muốn cho than thể khỏe mạnh em làm gì?- Dặn dò: Các em thực hiện tốt các hoạt động vui chơi, nghỉ ngơi hợp lí để bảo vệ sức khỏe mình nhé.- GV nhận xét tiết học | - HS chơi- HS thảo luận- HS nêu: tay, chân, da, mắt, mũi,…- Gồm: Đầu, mình, tay và chân- Mắt, lưỡi, da, tai- HS trả lời- HS lắng nghe- HS quan sát và thảo luận nhóm đôi- Đại diện nhóm lên trình bày- Các nhóm nhận xét- HS trả lời- Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 26/4/2023**

**TNXH: Bài 20: Bầu trời ban ngày và ban đêm (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được:

- Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày và ban đêm.

- So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng vào các ngày khác nhau).

- Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi *ấm và chiếu sáng).*

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được về bầu trời ban ngày và ban đêm khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

- Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các hình ở bài 20 trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về bầu trời ban ngày và ban đêm (trình bày chung cả lớp)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**- GV cho cả lớp hát “Cháu vẽ ông Mặt Trời”- GV hỏi: chúng ta thấy Mặt Trời vào khi nào ?- GV dẫn dắt vào bài mới “Bầu trời ban ngày và ban đêm”**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới*****Hoạt động1: Tìm hiểu về bầu trời ban ngày:***\* *Cách tiến hành:*- Cho HS quan sát hình 1- SGK.trang 130, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:+ Vào ban ngày, em nhìn thấy gì trên bầu trời ?- GV mở rộng: Lúc Mặt Trời mọc và lặn được gọi là gì ?- GV cho HS xem một số hình ảnh về bầu trời ban ngày (bầu trời lúc bình minh, hoàng hôn, khói trên bầu trời, ... ) - GV giúp HS biết những gì trên bầu trời là tự nhiên , những gì là do con người tạo ra ( ví dụ máy bay , diểu , khói từ nhà máy bốc lên , ... ) . - GV nêu câu hỏi : Vật nào đã chiếu sáng Trái Đất , giúp bạn ngày chúng ta nhìn thấy được mọi vật ? - Cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi : Con người đã sử dụng ánh sáng và sức nóng của Mặt Trời để làm gì ?- GV có thể nêu câu hỏi gợi ý cho HS qua quan sát hình 1 trang 130 ( SGK ) : + Người lớn trong hình đang làm gì ? Nhằm mục đích gì ? + Bạn nhỏ trong hình đang làm gì ? Nhờ vật nào chiếu sáng giúp bạn nhỏ đọc được sách ? - Cho HS làm cầu 1 Bài 20 ( VBT ) . ***Hoạt động 2 : Tìm hiểu về bầu trời ban đêm****\* Cách tiến hành* - Cho HS làm việc theo nhóm đôi , quan sát hình 2 trang 131 ( SGK ) và trao đổi : Hình vẽ thể hiện ban ngày hay ban đêm ? Em nhìn thấy những gì trên bầu trời và cảnh vật xung quanh ? Hình 2 có gì khác so với hình 1 ?- GV có thể hỏi các em về lí do mà theo các em dẫn tới sự khác nhau giữa hình 2 và hình 1 .- YC HS thảo luận nhóm , trao đổi về những gì các em thường thấy trên bầu trời vào ban đêm . - GV có thể hỏi thêm : Ban đêm, cần làm gì để có thể nhìn thấy các vật xung quanh ? - GV cho các em tự đọc phần kiến thức chủ yếu ở trang 131 ( SGK ) . ***Hoạt động 3 : Thảo luận về bầu trời đêm vào các ngày khác nhau*** *\* Cách tiến hành* - GV cho HS làm việc theo nhóm đối quan sát hình và nhận xét bầu trời ban đêm trong các hình ; sau đó thảo luận câu hỏi : Bầu trời vào các đêm khác nhau có khác nhau không ? Bạn thích bầu trời đêm như thế nào nhất ? - GV yêu cầu một số HS trả lời trước lớp, nhận xét***Hoạt động 4 : Hát những bài hát về Mặt Trời , Mặt Trăng hoặc các vì sao****\* Cách tiến hành* - GV có thể cho cả lớp ( chia làm hai nhóm ) chơi ; hoặc có thể cho một số HS xung phong tham gia chơi .- GV cho các em tự đọc phần “ Em có biết ? ” ở cuối trang 132 ( SGK ) .  - GV cũng có thể hỏi mở rộng thêm ( không bắt buộc ) : Các em có biết vật nào gần / xa mặt đất nhất trong các vật : chim bay , các đám mây , Mặt Trời hay không ?**3. Củng cố và nối tiếp**- Nhận xét tiết học- Dặn HS chuẩn bị tiết sau | - Hát- Trả lời- Lắng nghe, nhắc lại tên bài.- HS quan sát, thảo luận, trả lời: - Vào ban ngày, có thể nhìn thấy mây, Mặt trời, chim bay, ...- Bình minh và hoàng hôn.- HS quan sát+ HS có thể trả lời : Mặt Trời . + HS có thể nêu được + Người lớn đang phơi thóc , phơi quần áo nhờ Mặt Trời làm khô . + HS kết hợp với quan sát thực tế kể thêm một số hoạt động chúng ta thường làm vào ban ngày .+ Các em có thể nếu các hoạt động như học tập , vui chơi , đi lại , xây dựng , đánh bắt cá , ...- Một số HS trả lời trước lớp . - Thảo luận, một số nhóm báo cáo kết quả+ HS có thể nếu được cần được chiếu sáng bằng đèn điện , nến , đèn pin , ...+ Vào hôm trăng sáng , ánh sáng phản chiếu từ Mặt Trăng cũng giúp nhìn thấy các vật .- HS dựa vào kinh nghiệm và các hình ở trang 132 ( SGK ) để trả lời , các em có thể nêu : bầu trời vào các đêm khác nhau có thể khác nhau . Ví dụ có hôm nhìn thấy sao , có hôm không , nhìn thấy Mặt Trăng cũng khác nhau ( khuyết , tròn , ... ) - HS tham gia chơi |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 26/4/2022**

**Đạo đức: BÀI 15.  PHÒNG TRÁNH BỊ ĐIỆN GIẬT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm, có thể bị điện giật.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm, có thể bị điện giật.**

**- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK *Đạo đức 1.*

- Tranh ảnh, video clip về một số đồ dùng có sừ dụng điện và một số hành vi không an toàn, có thể bị điện giật.

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**- GV tổ chức cho HS chơi trò “Tìm đồ vật có sử dụng điện”.  Cách chơi như sau: + GV để một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi. + Người điều khiến trò chơi đứng phía trên Lớp và nêu tên một đồ vật nào đó.  Neu là đồ vật có sử dụng điện (như: bếp điện, ti vi, quạt máy, lò vi sóng,. . . ) thì cả Lớp phải vỗ tay và hô “Có điện! Có điện!”.  Còn nếu không phải là đồ sử dụng điện (như: khăn mặt, búp bê, lược chải đầu,. . . ) thì cả Lớp sẽ xua tay và hô “Không có điện! Không có điện!”.  Ai làm sai sẽ không được chơi tiếp. - GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ với bạn: Ở nhà em, lớp em có sử dụng những đồ điện nào?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\*Hoạt động 1: Xác định những hành động nguy hiểm, có thể bị điện giật*****Cách tiến hành:***- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: quan sát tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 73, 74 và cho biết:Bạn trong mồi tranh đang làm gì?Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì?- GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến.  Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh. - GV kết luận về từng tranh:Tranh 1: Bạn nhỏ đang sờ tay vào tủ điện ở trên đường.  Đó là hoạt động nguy hiểm, bạn có thể bị điện giật. Tranh 2: Bạn nhỏ đang dùng tay nghịch kéo dây của một chiếc quạt cây đang cắm điện.  Nếu dây quạt bị hở thì bạn nhỏ có thể bị điện giật. Tranh 3: Bạn nhỏ đang dùng ngón tay chọc vào ổ điện.  Bạn sẽ bị điện giật. Tranh 4: Bạn nhỏ đang dùng kéo cắt dây điện của chiếc đèn bàn đang cắm trong0 điện.  Bạn có thể bị điện giật. Tranh 5: Bạn nhỏ ngậm đầu dây sạc điện thoại trong khi dây đang cắm trong ổ điện.  Bạn có thể bị điện giật. Tranh 6: Hai bạn nhỏ đang dùng que để khều chiếc diều bị mắc trên dây điện ngoài đường.  Các bạn có thế bị điện giật. Tranh 7: Hai bạn nhỏ đi qua nơi có dây điện bị đứt, rơi xuống đường trong khi trời đang mưa to.  Các bạn có thể bị điện giật. - GV hỏi thêm: Ngoài các hành động trên, em còn biết những hành động nào khác có nguy cơ bị điện giật?- GV kết luận: Có rất nhiều hành động nguy hiểm, có thể dẫn đến việc người bị điện giật. **\* Hoạt động 2: Thảo luận cách phòng tránh bị điện giật*****Cách tiến hành:***- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, xác định cách để phòng tránh bị điện giật. - Đại diện từng nhóm trình bày kết quả. - GV tống kết các ý kiến và kết luận: Để phòng tránh bị điện giật, các em cần:+ Không thò ngón tay, chọc que kim loại vào 0 điện. + Không nghịch đồ điện khi đang được cắm điện. + Không đi chân đất, dùng tay ướt, đứng ở chỗ ẩm ướt để cắm phích cắm vào 0 điện hoặc để bật công tắc, cầu dao điện. + Không dùng que đê khều, lấy đồ vật bị mắc trên dây điện. + Không đến gần tủ điện, leo trèo cột điện. **3. Ứng dụng, thực hành:****\* Hoạt động 1: Xử lí tình huống*****Cách tiến hành:***- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm để tìm cách ứng xử phù hợp trong các tình huống ở mục a SGK ***Đạo đức 1,*** trang 75, 76. - HS làm việc nhỏm theo sự phân công của GV. - Các nhóm trình bày kết quả và giải thích lí do. Thảo luận chung cả lớp. - GV tổng kết các ý kiến và kết luận:+ Tình huống 1: Em và bạn không nên tìm cách khều quả cầu lông mắc trên dây điện vì rất nguy hiểm, có thể bị điện giật. + Tình huống 2: Em nên nói với mẹ hoặc người lớn trong gia đình để dùng băng dính điện bọc lại chỗ dây điện bị hở để đảm bảo an toàn. + Tình huống 3: Em nên báo ngay cho người lớn biết. + Tình huống 4: Em nên ngăn em bé lại hoặc gọi ngay người lớn trong gia đình can thiệp để tránh cho em khỏi bị điện giật. + Tình huống 5: Em không nên chạm tay vào người bị điện giật bởi như vậy em cũng sẽ bị điện giật.  Trong trường hợp này, em có thê ngắt cầu dao điện hoặc hô lớn để gọi người lớn đến cứu. **4. Củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét tiết học- GV khen ngợi và động viên, khuyến khích HS tiếp tục thực hiện | - HS tham gia trò chơi- HS suy nghĩ và chia sẻ- HS lắng nghe- HS quan sát tranh và nêu nội dung chính của mỗi bức tranh- HS làm việc theo cặp. - HS lắng nghe- HS lắng nghe GV kể lại câu chuyện- HS nêu ý kiến. - HS lắng nghe- HS làm việc nhóm. - HS lắng nghe- HS làm việc nhóm. - HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm, có thể bị điện giật.****- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 26/4/2023**

**Hoạt động trải nghiệm:   CÙNG HỢP TÁC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động:

- Biết cùng nhau hợp tác trong các hoạt động hằng ngày ở trường, ở nơi công cộng.

- Biết thể hiện thái độ nhiệt tình, say mê trong hoạt động cùng nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Một vài phương tiện cho hoạt động như: quảng cáo, rổ đựng bóng.

- Trang phục gọn gàng khi tham gia trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**- Ổn định: -  Giới thiệu bài: Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta tìm hiểu về cách cùng nhau hợp tác trong các hoạt động hằng ngày ở trường, ở nơi công cộng.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\*Hoạt động 1: Quan sát và liên hệ*****\* Cách tiến hành***- HS xem tranh trong SGK. Các em nói về những việc làm cụ thể của các bạn trong tranh: Bạn thì bỏ rác vào thùng đựng rác, bạn tưới cây, bạn nhổ cỏ cho vườn cây. Tất cả đang cùng nhau chăm sóc vườn cây xanh. Các em tự liên hệ bản thân về những việc làm cụ thể của bản thân mình thể hiện sự hợp tác với mọi người trong cuộc sống hằng ngày ở gia đình, ở trường hay nơi công cộng.\*GV kết luận.HS hiểu được rằng chúng ta sẽ cùng nhau thực hiện rất nhiều hoạt động hợp tác cụ thể trong đời sống hằng ngày.**\* Hoạt động 2: Chia sẻ*****\*  Cách tiến hành :***- GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi về những việc đã làm cùng nhau ở lớp. Các em trao đổi về công việc cụ thể đã làm như: cùng tưới cây, cùng dọn vệ sinh và bỏ rác vào thùng rác (cùng trực nhật) hay cùng nhau tập văn nghệ, làm vòng, làm hộp bút.\* Kết luận: HS học được cách hợp tác cùng các bạn khi làm việc tập thể sẽ mang lại nhiều điều lí thú và bổ ích.**3. Vận dụng, thực hành.****\* Trò chơi: “Đưa bóng vào rổ”*****\*Cách tiến hành:*** Toàn lớp xếp thành hai hàng. Phía trước là chiếc rổ rỗng đựng các quả bóng khi HS đưa bóng vào rổ. Khi có hiệu lệnh từ phía GV, 2 HS đại diện 2 hàng nhanh chóng chạy lên đưa bóng vào rổ bằng cách để quả bóng vào giữa trán của 2 bạn, di chuyển sao cho quả bóng không bị rơi. Khi đến rổ, 2 bạn cần khéo léo để cùng thả được quả bóng vào rổ.*\*Kết luận*Nếu chúng ta biết hợp tác cùng nhau khi chơi trò chơi hay làm bất kì việc nào thì sẽ đạt được kết quả.**4. Củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe- HS chia sẻ - Lắng nghe- HS chia sẻ- HS lắng nghe- HS thực hiện- Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 27/4/2023**

TOÁN: Bài 69. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chừ nhật.

- Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.**

**- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chừ nhật.**

**- Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**- Cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập phép cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 đế tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.Đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được.- GV hướng dần HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngừ của các em.**2. Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1**- Cho HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài.- GV giúp HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài để thực hiện tính nhấm một cách hợp lí.**Bài 2**a) Đặt tính rồi tính:- Cho HS đặt tính rồi tính ra nháp.- Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.- HS nhận xét khó khăn khi đặt tính và tính kết quả các phép tính cộng, trừ các số có hai chữ số nêu trong bài và nêu cách khắc phục.b) Tính: Hướng dẫn HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.**Bài 3**- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh được tạo thành từ những hình nào. Có bao nhiêu hình mỗi loại? - Gọi HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân, chẳng hạn: Trong bức tranh này có 9 hình tròn.**3. Củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - Hs tham gia- HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài.- HS đặt tính rồi tính - HS nêu cách làm- HS nhận xét , - HS đếm từng loại hình trong tranh vẽ rồi ghi. kết quả vào vở: Có 7 hình vuông, 9 hình tròn, 7 hình tam giác, 3 hình chữ nhật- HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt  | **\* Dạy HS khuyết tật: - Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.****- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chừ nhật.****- Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 27/4/2023**

**GÓC SÁNG TẠO**: **TRƯNG BÀY QUÀ TẶNG Ý NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết trưng bày sản phẩm Quà tặng ý nghĩa để các bạn xem và bình chọn.

- Biết giới thiệu sản phẩm của mình, nhận xét sản phẩm của bạn; biết trao tặng sản phẩm với thái độ trân trọng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sản phẩm quà tặng của HS. ĐDHT phục vụ cho việc trưng bày sản phẩm (viên nam châm, hồ dán, kẹp hoặc ghim, băng dính,...). .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Giới thiệu bài**Trong tiết Góc sáng tạo tuần trước, mỗi em đã hoàn thành sản phẩm Quà tặng ý nghĩa. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ trưng bày, giới thiệu, bình chọn các quà tặng. Chúng ta sẽ xem quà tặng của ai được đánh giá cao.**3. Hoạt động luyện tập** ***3.1. Tìm hiểu yêu cầu của tiết học***GV lưu ý: Những sản phẩm được chọn sẽ được gắn lên bảng lớp để cả lớp bình chọn tiếp.***3.2. Trưng bày***- GV tạo điều kiện, giúp đỡ để HS trưng bày sản phẩm nhanh, sáng tạo.- GV cùng cả lớp đếm số bưu thiếp của mỗi tổ. ***3.3. Bình chọn***- GV mời lần lượt từng tổ cùng xem, cùng đọc và bình chọn: Nhóm nào trưng bày đẹp? Sản phẩm nào ấn tượng? Một tổ xem trước. Cả tổ trao đổi, bình chọn tổ trưng bày đẹp; chọn 3 bưu thiếp ấn tượng của tổ mình, một vài bưu thiếp ấn tượng của tổ khác. Tổ trưởng báo cáo kết quả với GV. Tiếp đến các tổ khác.***3.4. Tổng kết***- GV kết luận về nhóm trưng bày đẹp (bố trí hợp lí, sáng tạo; có đủ sản phẩm và có nhiều sản phẩm đẹp). Cả lớp vỗ tay.- GV gắn lên bảng lớp những sản phẩm được chọn dự thi; viết trên bảng lớp tiêu chí về sản phẩm hay: tranh, ảnh ấn tượng, trình bày đẹp; lời giới thiệu hay.***3.5. Thưởng thức*****4. Củng cố và nối tiếp:**- GV khen ngợi những HS có sản phẩm được bình chọn.- Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo “*Em là học sinh*”: đọc trước SGK (tr. 142, 150, 151); mỗi HS mang đến lớp 1 tấm ảnh của mình hoặc tranh tự hoại- Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết KC *Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon.* | - 4 HS tiếp nối nhau đọc các YC của tiết học: - HS 1 đọc YC 1. Cả lớp vừa lắng nghe vừa quan sát tranh ảnh trong SGK.- HS 2 đọc YC 2 (bắt đầu từ Cùng xem, cùng đọc và bình chọn, đọc lời dưới 3 tranh). GV nhắc HS: Khi bình chọn sản phẩm, cần chú ý cả hình thức và nội dung (phần lời) của từng sản phẩm.- HS 3 đọc YC 3. - HS 4 đọc YC 4; cùng 1 bạn nữa đóng vai HS và cô giáo, đọc lời trao tặng và cảm ơn.\* Thời gian dành cho hoạt động chuẩn bị khoảng 7 phút.- HS gắn sản phẩm lên bảng lớp, bảng nhóm, lên tường, hoặc bày lên mặt bàn. - Từng bạn có sản phẩm được gắn lên bảng lớp lần lượt giới thiệu món quà của mình, đọc lời viết trên “món quà”, sau đó trao quà cho thầy, cô, bạn bè. Nếu đó là thầy, cô, bạn bè ở lớp mẫu giáo hoặc thầy cô ở môn học khác, các em có thể bỏ quà vào phong bì, đề rõ tặng ai trên phong bì để gửi sau.- HS bình chọn những quà tặng được nhiều bạn yêu thích nhất. GV đếm số HS giơ tay bình chọn cho từng HS.- Cả lớp hoan hô các bạn đã thể hiện xuất sắc trong tiết học. - Cuối giờ, những HS khác sẽ trao tặng quà của mình cho người nhận.  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 27/4/2023**

**KỂ CHUYỆN**: **CUỘC PHIÊU LƯU CỦA GIỌT NƯỚC TÍ HON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe hiểu câu chuyện *Cuộc phiêu lưu của giọt nước ti hon.*

- Nhìn tranh, kể từng đoạn, toàn bộ câu chuyện, bước đầu thể hiện được cảm xúc của giọt nước tí hon qua từng đoạn.

- Hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện: Giọt nước tí hon thực hiện một chuyến phiêu lưu, đi thăm đất liền đẹp đẽ, nhưng vừa đi nó đã nhớ mẹ biển, tìm mọi cách để sớm được trở về với mẹ.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nghe hiểu câu chuyện *Cuộc phiêu lưu của giọt nước ti hon.***

**- Nhìn tranh, kể từng đoạn, toàn bộ câu chuyện, bước đầu thể hiện được cảm xúc của giọt nước tí hon qua từng đoạn.**

**- Hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện:**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / 6 tranh minh hoạ truyện phóng to.

- Sơ đồ nhân vật và sự việc gắn với diễn biến câu chuyện.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- GV gắn lên bảng tranh minh hoạ chuyện Đi tìm vần “êm”, mời 2 HS nhìn tranh, kể lại câu chuyện: mỗi HS kể theo 3 tranh.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** (gợi ý)- Gia đình thật đầm ấm, thân thương, ai đi xa cũng nhớ. Câu chuyện hôm nay kể về cuộc phiêu lưu của một giọt nước tí hon. Giọt nước tí hon là con của mẹ biển xanh. Cuộc phiêu lưu diễn ra rất tốt đẹp, vậy mà giọt nước không thể tiếp tục vì nó rất nhớ mẹ. Câu chuyện kết thúc thế nào, các em hãy nghe.**3. Khám phá và luyện tập** ***3.1. Nghe kể chuyện***- GV kể chuyện 3 lần, giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Sử dụng ngữ điệu kế linh hoạt gắn với nội dung từng đoạn (nhanh, chậm, cao, thấp,...); kết hợp lời kể với mô tả hành động VD: *giọt nước bám vào sợi dây... - vụt bay lên cao - ngồi trên mây*... để HS nhớ hành động của nhân vật. Nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, thu hút sự chú ý và tạo hứng thú cho HS.- Kể xong lần 1, GV hỏi: *Truyện có những nhân vật nào*?. GV giới thiệu sơ đồ nhân vật trên bảng:1) Giọt nước tí hon làm gì? 2) Ai giúp giọt nước trở về? 3) Câu chuyện kết thúc thế nào? - GV kể lần 2, lần 3 (kết hợp chỉ tranh) - kể rõ ràng, rành rẽ từng câu, từng đoạn theo nội dung mỗi tranh. Kể lần 2, kết hợp giải nghĩa từ phiêu lưu (làm theo ý thích một điều gì đó có phần nguy hiểm, chưa suy nghĩ kĩ). \* Nội dung câu chuyện theo SGV trang 211***3.2. Trả lời câu hỏi theo tranh***- GV chỉ tranh 1: *Giọt nước tí hon là con của ai*?- GV chỉ tranh 2: *Vì sao giọt nước theo thuyền đi vào đất liền*?- *Nó làm thế nào để đi theo thuyền* ?- GV chỉ tranh 3: *Đất liền rất đẹp, có bánh ngọt, hoa thơm nhưng vì sao giọt nước đó nước lại khóc*?- GV chỉ tranh 4: *Ông sấm muốn giúp giọt nước, bảo nó phải làm gì*?- Vì sao khi đã xuống đất, giọt nước vẫn khóc?- GV chỉ tranh 5: Chị suối, bà sông giúp giọt nước như thế nào để đưa nó về với mẹ?- GV chỉ tranh 6: *Hai mẹ con giọt nước gặp nhau như thế nào*?***3.3. Kể chuyện theo* *tranh*** (GV không nêu câu hỏi) - Gọi HS kể\* GV cất tranh, 1 HS giỏi kể lại câu chuyện (YC không bắt buộc).***3.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***- GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? =>GV: Giọt nước bay lên từ biển. Dù đi đâu nó cũng nhớ mẹ biển, tìm mọi cách để sớm được trở về với mẹ. Câu chuyện nói về tình cảm của giọt nước, của những đứa con với mẹ, với gia đình.**4. Củng cố và nối tiếp:**- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC *Hai tiếng kì lạ (*xem tranh minh hoạ, đọc lời dưới tranh); chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách bảo (Tìm và mang đến lớp 1 tờ báo thiếu nhi để giới thiệu, đọc cho các bạn nghe). | - 2 HS kể* 1. - HS hát một bài về mẹ hoặc về gia đình. VD: *Ba ngọn nến lung linh* (Nhạc và lời: Ngọc Lễ).

- Truyện có các nhân vật: giọt nước tí hon, ông sấm, chị suối, bà sông, mẹ biển- Giọt nước bay lên từ nước biển-> theo thuyền đi vào đất liền.-> nhớ mẹ, khóc hu hu.- Ông sấm rền vang, giọt nước nhảy xuống đất. Chị suối đưa nó ra sông. Bà sông dắt nó qua làng mạc, núi đồi, về biển. - Giọt nước vui sướng gặp lại mẹ biển. Mẹ âu yếm ôm nó vào lòng. - HS : Giọt nước tí hon là con của mẹ biển xanh bao la.- HS : Giọt nước theo thuyền vào đất liền vì muốn biết đất liền như thế nào- Nó bám vào sợi dây tết bằng những tia trên mây theo thuyền đi vào đất liền- HS : Đất liền rất đẹp, có nhiều của lạ nhưng giọt nước vẫn khóc vì nó nhớ mę).- HS: Ông sấm muốn giúp giọt nước, bảo nó khi nào nghe ông rền vang thì hãy nhảy ngay xuống đất.- HS : Dù đã nhảy xuống đất, giọt nước vẫn khóc vì nó không thấy mẹ- HS :Chị suối đưa giọt nước ra sông. Bà sông dắt nó qua bao làng mạc, núi đồi về với mẹ biển xanh- Gặp mẹ, giọt nước vui sướng ào vào lòng mẹ. Mẹ âu yếm ôm nó vào lòng, cất tiếng hát ru trầm bổng..a) Mỗi HS nhìn 2 - 3 tranh, tự kể chuyện. b) 2 hoặc 3 HS nhìn 6 tranh, tự kể chuyện- Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện- HS phát biểu (VD: Giọt nước rất yêu mẹ biển. Đi xa, những đứa con luôn nhớ mẹ, muốn trở về nhà với mẹ,...). | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nghe hiểu câu chuyện *Cuộc phiêu lưu của giọt nước ti hon.*****- Nhìn tranh, kể từng đoạn, toàn bộ câu chuyện, bước đầu thể hiện được cảm xúc của giọt nước tí hon qua từng đoạn.****- Hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện:** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 28/4/2023**

**TẬP VIẾT TÔ CHỮ HOA R, S**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tô các chữ viết hoa R, S theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (*trắng tinh, cánh diều; Rừng cây rộn rã tiếng chim*) kiểu chữ thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dâu thanh đúng vị trí.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tô các chữ viết hoa R, S theo cỡ chữ vừa và nhỏ.**

**- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (*trắng tinh, cánh diều; Rừng cây rộn rã tiếng chim*) kiểu chữ thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dâu thanh đúng vị trí.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu hoặc bảng phụ. Bìa chữ mẫu P, Q.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- GV kiểm tra HS viết bài ở nhà. **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Giới thiệu bài** - GV chiếu lên bảng chữ in hoa R, S. HS nhận biết đó là mẫu chữ in hoa R, S.- GV: SGK đã giới thiệu mẫu chữ R, S in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tổ chữ viết hoa R, S; luyện viết các từ, câu ứng dụng cỡ chữ nhỏ.**3. Khám phá và luyện tập** ***3.1. Tổ chữ viết hoa R, S*** GV vừa mô tả vừa cầm que chỉ “tô” theo từng nét):+ Chữ R viết hoa gồm 2 nét. Nét 1 là nét móc ngược trái. Đặt bút trên ĐK 6, tô từ trên xuống dưới, phần cong cuối nét lượn vào trong, dừng bút trên ĐK 2. Nét 2 bắt đầu từ ĐK 5, tô theo đường cong trên, cuối nét lượn vào giữa thân chữ tạo vòng xoắn nhỏ rồi tô tiếp nét móc ngược phải, dừng bút trên ĐK 2..+ Chữ S viết hoa tô liền 1 nét. Đặt bút trên ĐK 6, tô nét cong xuống dưới rồi lại lượn lên đến ĐK 6, chuyển hướng bút tô tiếp nét móc ngược trái, tạo vòng xoắn to phía dưới, cuối nét móc lượn vào trong, dừng bút trên ĐK 2.- HS tô các chữ viết hoa R, S cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1, tập hai. ***3.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng*** (cỡ nhỏ). - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ (tiếng), cách nối nét từ R sang tư, vị trí đặt dấu thanh.**4. Củng cố và nối tiếp:**- GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo.- GV nhận xét tiết học | - 1 HS cầm que chỉ, tô đúng quy trình viết chữ viết hoa P, Q đã học. - HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô- HS thực hiện- HS đọc từ ngữ, câu: *trắng tinh, cánh diều, Rừng cây rộn rã tiếng chim*.- HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai.  | **\* Dạy HS khuyết tật: - Biết tô các chữ viết hoa R, S theo cỡ chữ vừa và nhỏ.****- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (*trắng tinh, cánh diều; Rừng cây rộn rã tiếng chim*) kiểu chữ thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dâu thanh đúng vị trí.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 28/4/2023**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO ĐỌC BÁO** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin một tờ báo thiếu nhi mang tới lớp (tên báo, ai mua hoặc cho mượn,...).

- Đọc cho các bạn nghe những nội dung của bài báo yêu thích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV, HS sưu tầm, mang đến lớp một số tờ báo thiếu nhi có bài hay hoặc mới lạ (có thể cho HS mượn đọc tại lớp).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**Ổn định – Hát**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Hoạt động 1: Ôn luyện****\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của tiết học.**\* Hoạt động 3: Luyện tập** ***1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học*** **-** Kiểm tra sự chuẩn bị) GV yêu cầu mỗi HS đặt trước mặt một tờ báo thiếu nhi các em mang đến lớp (hoặc mượn ở thư viện), nhắc HS chú ý trao đổi sách báo cho nhau. GV vẫn chấp nhận nếu có HS mang sách khác (thơ, truyện) không phải là báo.- GV mời một vài HS giới thiệu tờ báo mình đã mang tới lớp (Tên tờ báo. Lí do có tờ báo: Ai mua hoặc cho em mượn?). VD: *Mực tím* là tờ báo dành cho tuổi học trò. Đây là tờ báo rất bổ ích với HS tiểu học. / Báo *Hoạ mi* dành cho HS lớp 1 và mẫu giáo. Tôi rất thích báo này vì báo có nhiều truyện tranh - GV chỉ tên từng tờ báo thiếu nhi trong SGK, cả lớp đọc: *Chăm học, Măng non, Hoạ mi, Nhi đồng Những thử nghiệm khiếp vía), Cười vui (Phải tích cực tập bơi), Rùa vàng, Văn tuổi thơ, Khăn quàng đỏ*- GV giới thiệu bài *Ngỗng* (M): Đây là một bài rất bổ ích vì nó giúp các em hiểu thêm về một vật nuôi trong nhà - con ngỗng. Nếu không có sách báo mang đến lớp, các em có thể đọc bài này. (Nếu tất cả HS đều có sách báo mang đến lớp: Bài Ngỗng rất bổ ích. Vì vậy, cô (thầy) phân công 3 bạn đọc rồi đọc lại cho cả lớp nghe. Khi về nhà, các em nên đọc lại bài này.***2. Tự đọc báo*** - GV bảo đảm yên tĩnh cho HS đọc; nhắc HS đọc kĩ một mẩu tin hoặc bài báo ngắn mình yêu thích để có thể tự tin, đọc to, rõ trước lớp. Với những HS không có báo, GV cho HS mượn báo hoặc YC các em đọc bài *Ngỗng* trong SGK.- GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc. ***3. Đọc cho các bạn nghe*** (BT 4)- Mời 1 số HS đọc bài của mình- Yêu cầu HS nhận xét, bình chọn**4. Củng cố và nối tiếp:**- GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài học. Nhắc nhở những HS còn hạn chế về khả năng đọc, khả năng nói, diễn đạt trước lớp.- Dặn HS tiết Tự đọc sách báo tuần sau sẽ đọc sách ở thư viện. | - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 YC của bài học:- HS giới thiệu sách hoặc báo của mình- Cả lớp đọc\* Thời gian dành cho hoạt động chuẩn bị khoảng 8, 9 phút- HS tự đọc- Lần lượt từng HS đứng trước lớp, đọc những tin tức hoặc nội dung một bài báo yêu thích (ưu tiên những HS đã đăng kí). HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.- Cả lớp bình chọn bạn đọc hay, cung cấp những tin tức, thông tin, mẩu chuyện thú vị, bổ ích |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 28/4/2023**

**HĐTN: EM HỌC ĐƯỢC GÌ TỪ CHỦ ĐỀ “CHIA SẺ VÀ HỢP TÁC”?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

 - Biết chia sẻ những điều học được và lợi ích khi hợp tác, làm việc cùng nhau.

- Tích cực khi làm việc cùng các bạn khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 32**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.* + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:*- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2. Phương hướng tuần 33***- Thực hiện dạy tuần 33, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3.* Hướng dẫn HS hát**- GV cho HS trao đổi theo nhóm nhỏ với nội dung:+ Em học được gì khi làm việc cùng các bạn?+ Em có cảm xúc thế nào khi giúp đỡ được các bạn gặp khó khăn?- Đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp kết quả của nhóm mình.+ GV khen ngợi HS đã có được cảm xúc tích cực và các sản phẩm đẹp thông qua các hoạt động theo chủ đề.+ Hướng dẫn HS chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo. | - HS hát- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng  văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS trao đổi theo nhóm- HS trả lời- Đại diện nhóm lên chia sẻ- Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**: Không có điều chỉnh........................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*